# PACKING LIST

TESLA EXPRESS

**NO. ______ DATE: __________________**

**BENEFICIARY:** **APPLICANT:**

PORT OF LOADING: PORT OF DISCHARGE:

DESCRIPTION OF GOODS:

PRICE TERM:

| DESCRIPTION OF GOODS | QUANTITY | PACKED<br>L x W x M<br>(cm) | GROSS WEIGHT OF EACH PACKAGE (KGS) | GROSS WEIGHT OF TOTAL PACKAGE (KGS) |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| **TOTAL:** | | | | **0** |

TOTAL: ___KGS/ __ BOXES AND __ REAMS

AUTHORIZE SIGNATURE

Xem thêm những thông tin và tài liệu về xuất nhập khẩu miễn phí tại:

[Tesla Express]

# PACKING LIST

**NO. 220624 DATE: JUNE 22ND, 2024**

| **BENEFICIARY:** | **APPLICANT:** |
|---|---|
| Tên Doanh nghiệp xuất hàng bằng Tiếng Anh | Tên Doanh nghiệp xuất hàng bằng Tiếng Anh |
| Địa chỉ | Địa chỉ |
| | |
| PORT OF LOADING: CAT LAI PORT, VNCLI, VIETNAM | PORT OF DISCHARGE: LE HARVE, FRLEH, FRANCE |
| DESCRIPTION OF GOODS: | |
| PRICE TERM: EURO CURRENCY | |

| DESCRIPTION OF GOODS | QUANTITY | PACKED<br>L x W x M<br>(cm) | GROSS WEIGHT OF EACH PACKAGE (KGS) | GROSS WEIGHT OF TOTAL PACKAGE (KGS) |
|---|---|---|---|---|
| Tên hàng, mô tả hàng hóa bằng Tiếng Anh | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| **TOTAL:** | | | | **0** |

TOTAL: ___KGS/ __ BOXES AND __ REAMS

AUTHORIZE SIGNATURE

Xem thêm những thông tin và tài liệu về xuất nhập khẩu miễn phí tại:

[Tesla Express]